A ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **127**/2022/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Anh T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 152/4A Lý Thường K (nay là số Số 96 Trần Ngọc G, khu phố mười), Phường sáu, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị T: anh Dương Thành C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp C1, xã Trung A thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huỳnh Kim S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 191 Lý Chính T1, Phường bảy, Quận ba, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 152/4A Lý Thường K (nay là số Số 96 Trần Ngọc G, khu phố mười), Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 88/5 Lê Thị Hồng G, khu phố chín, Phường sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Anh T và anh Nguyễn Huỳnh Kim S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 13/01/2012. cho chị Trần Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Huỳnh Kim S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K 2.000.000 đồng/tháng. Thực hiện từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Huỳnh Kim S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày Trần Thị Anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Huỳnh Kim S chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Trần Thị Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0022081 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT nên hoàn lại cho chị T số tiền là 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Huỳnh Kim S phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự:
  + Chị Trần Thị Anh T;
  + Anh Nguyễn Huỳnh Kim S;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.MT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- UBND Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang